

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 916/BVM-HCQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2024

Về việc gia hạn thời gian mời báo giá
“Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng tại
Bệnh viện Mắt năm 2024 – 2026”.

Kính gửi : Quý Công ty

Bệnh viện Mắt chuẩn bị triển khai thực hiện gói thầu “Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng tại Bệnh viện Mắt năm 2024 – 2026” gồm các thông tin sau:

- Địa điểm thực hiện: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện: 24 tháng.
- Nội dung và khối lượng công việc:

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian thực hiện
1	Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng tại Bệnh viện Mắt năm 2024 – 2025	Theo phụ lục đính kèm	Gói	1	730 ngày (trương đương 24 tháng)

Quý Công ty có nhu cầu và đủ năng lực mời gửi bảng báo giá kèm Giấy đăng ký kinh doanh và hồ sơ công bố của cơ quan có thẩm quyền về việc nhà thầu đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm về địa chỉ sau đây:

- + Bệnh viện Mắt – Phòng Hành chính Quản trị.
- + Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.
- + Điện thoại: 028 39 325 364 Fax: 028 39 326 163.
- + Thời gian nhận hồ sơ từ 09 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 đến 15 giờ 00 phút ngày 06/8/2024.

Lưu ý: Báo giá ghi rõ thời hạn và có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Tuấn



PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC

(Đính kèm Văn bản số 946 /BVM-HCQT ngày 31 tháng 7 năm 2024)

1. Phạm vi cung cấp:

1.1. Khu vực công cộng trong khuôn viên bệnh viện:

- Tất cả các sân vườn của bệnh viện.
- Khu vực các nhà vệ sinh công cộng phục vụ người bệnh và thân nhân trong khuôn viên bệnh viện.
- Sân và bãi đậu xe 4 bánh, bãi đậu xe 2 bánh dành cho nhân viên.
- Các lối đi, hành lang, kho bãi trong khuôn viên bệnh viện.
- Trạm xử lý nước thải.
- Khu vực sân nô, mái bằng toàn bệnh viện.

1.2. Khu vực các khoa và các phòng chức năng:

Bảng số 01: Diện tích các khu vực trong bệnh viện

Stt	Vị trí	Công năng đang sử dụng	Đơn vị tính	Diện tích sàn
1	Khu số 1	Kho	m2	116,30
2	Khu số 2	Phòng rác Y tế	m2	34,90
3	Khu số 3	Khu xử lý nước thải	m2	15,40
4	Khu số 4	Nhà xe	m2	141,13
5	Khu số 5	Nhà thuốc	m2	62,46
6	Khu số 6	Nhà xe	m2	450,00
7	Khu số 7	Căn tin	m2	72,16
8	Khu số 8	Nhà bảo vệ	m2	60,69
9	Khu số 9	Đo khám khúc xạ	m2	422,76
10	Khu số 10	Đo khám khúc xạ	m2	273,21
11	Khu số 11	Nhà vệ sinh	m2	61,16
12	Khu số 12 (Khu B)	Khu khám và điều trị trong ngày	m2	
	Tầng 1	Phòng điện; Phòng thay đồ; nhà vệ sinh; Phòng khám số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 8; 10; 12; Phòng cấp cứu số 7; Nhà thuốc; Nhà thuốc bảo hiểm y tế; Quầy nhận bệnh; Phòng tổng đài; phòng khám dịch kính võng mạc; Khoa Dinh dưỡng tiết chế	m2	1.147,09

Stt	Vị trí	Công năng đang sử dụng	Đơn vị tính	Diện tích sàn
	Tầng 2 (Khoa Chẩn đoán hình ảnh + Khoa cấp cứu + Khoa Khám mắt)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Phòng điện; nhà vệ sinh; Phòng chụp cắt lớp VM; chụp gai thị 3 chiều; phòng siêu âm; phòng trưởng khoa; P. chụp đáy mắt + huỳnh quang; Phòng hành chính khoa; P. đo thị trường; P. Laser-YAG; P. Laser-Argon; 2 phòng khám theo yêu cầu; quây tiếp nhận; sảnh chờ Khoa cấp cứu: 2 phòng khám nội; 2 phòng khám; phòng rửa tay; phòng tiểu phẫu; phòng trung phẫu; phòng thay đồ; Phòng hành chính khoa Khám mắt; phòng nghỉ nhân viên.	m ²	1.052,78
	Tầng 3 (Khoa Tạo hình thẩm mỹ, thần kinh nhãn khoa; Khoa Gây mê hồi sức)	Khoa Tạo hình thẩm mỹ, thần kinh nhãn khoa: Kho, 4 phòng mổ; phòng rửa tay, phòng nhân viên; phòng bác sĩ; phòng trực; phòng chờ; phòng hồi sức. Khoa Gây mê hồi sức: phòng nhân viên; phòng mổ 1, 2, 3; Kho Dược; phòng tiền phẫu; phòng nhân viên	m ²	1.073,15
	Tầng 4 (Khoa Tổng hợp)	Khoa Tổng hợp: 13 phòng bệnh nhân; quây thu tiền; phòng hành chính khoa; phòng siêu âm; phòng xét nghiệm; 2 phòng khám nội; phòng bác sĩ trưởng khoa; phòng điều trị; phòng tiền phẫu; phòng kho	m ²	1.073,15
	Tầng 5 (khoa Tổng hợp)	Khoa Tổng hợp: 5 phòng bệnh nhân; quây thu tiền; phòng siêu âm; 2 phòng khám nội; phòng xét nghiệm; phòng cấp thuốc; phòng tiền phẫu; phòng nhân viên; phòng chờ bệnh nhân; phòng gây tê; phòng Kho Dược; phòng Kho; phòng hấp đồ; 3 phòng mổ	m ²	1.073,15
	Tầng 6	Phòng Tài chính kế toán; Phòng TCCB; Phòng Vật tư BHYT; Khoa Dược; phòng hội trường; phòng mắt giả, thư viện	m ²	1.073,15
	Tầng mái	Kho lưu hồ sơ	m ²	1.073,15
13	Khu số 13			
	Tầng 1	Phòng CTXH, Khoa KSNK	m ²	292,28
	Tầng 2	Phòng Hành chính Quản trị, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Phòng Công nghệ	m ²	244,66

PHO
VIỆ
ÁT
*

Stt	Vị trí	Công năng đang sử dụng	Đơn vị tính	Diện tích sàn
		thông tin, Phòng vật tư thiết bị y tế, kho hồ sơ		
14	Khu số 14	Tổ bảo trì	m2	47,53
15	Khu số 15	Tổ bảo trì	m2	21,43
16	Khu số 16 (Khu khám 2)	Khu kỹ thuật cao	m2	
	Tầng 1	Phòng khám số 2; Quầy thuốc; phòng nhân viên	m2	155,69
	Tầng 2	Phòng hội chẩn; 2 P. Khám; P. Siêu âm OCT; P. Laser; 2 WC	m2	182,08
	Tầng 3	P. mổ; phòng tiểu phẫu; P trung phẫu; 2 phòng nhân viên; phòng thay đồ	m2	189,85
17	Khu số 17A (thuộc Khu A)	Khu điều trị nội trú		
	Tầng 1	Phòng Giám đốc; phòng Meeting room; phòng Kế hoạch tổng hợp; phòng điều dưỡng; phòng lấy máu; phòng X.Quang; Phòng hồ sơ bệnh án, phòng tiếp dân; phòng Quản lý chất lượng	m2	764,03
	Tầng 2 (Khu hội trường)	Phòng hội trường; phòng bác sĩ; phòng điều trị giác mạc; quầy phát thuốc	m2	673,62
	Tầng 3	Phòng trực mổ (nữ); phòng trực mổ (nam); phòng bác sĩ trực; kho Dược; phòng hồi sức; phòng nhân viên; phòng thay đồ; 2 phòng mổ chấn thương; 2 phòng mổ nhi; sảnh chờ mổ; 2 phòng dụng cụ	m2	673,62
	Tầng 4	Phòng bệnh Glaucoma; Khoa Nhi; phòng mổ đáy mắt; phòng mổ Glaucoma; phòng mổ giác mạc; phòng nội trú nhi; phòng trưởng Khoa gây mê hồi sức; sảnh chờ mổ	m2	673,62
	Tầng mái		m2	673,62
18	Khu số 17B (thuộc Khu A)	Khu điều trị nội trú		
	Tầng 1		m2	553,8
	Tầng 2		m2	576,16
	Tầng 3		m2	576,16
	Tầng 4		m2	576,16
	Tầng mái		m2	576,16
19	Khu số 17C (thuộc Khu A)	Khu điều trị nội trú		
	Tầng 1		m2	553,8

Stt	Vị trí	Công năng đang sử dụng	Đơn vị tính	Diện tích sàn
	Tầng 2		m ²	576,16
	Tầng 3		m ²	576,16
	Tầng 4		m ²	576,16
	Tầng mái		m ²	576,16
20	Khu số 18	Khoa xét nghiệm		
	Tầng hầm	Kho	m ²	108,2
	Tầng 1	Phòng thay đồ; Phòng lưu trữ hồ sơ; Phòng sinh hóa huyết học; Phòng vi sinh miễn dịch	m ²	108,2
	Tầng 2	Nhà vệ sinh; phòng giải phẫu bệnh; P. Quark; Phòng đưng hóa chất; Phòng pha chế	m ²	96,36

Ghi chú: Các khoa, phòng có thể thay đổi vị trí, số lượng nhưng diện tích không thay đổi.

1.3. Phạm vi thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Diệt côn trùng: Khu vực ngoại cảnh và khu vực hành lang của bệnh viện.
- Diệt chuột: Bên trong các Khoa/ phòng thuộc bệnh viện.
- Các khu vực còn lại: diệt ruồi, muỗi, kiến, gián,...

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Phương pháp xử lý:

- Các đợt xử lý được thực hiện để tiêu diệt các loại côn trùng ngăn ngừa dịch hại hiện hữu theo phương pháp:
 - + Công tác kiểm soát côn trùng được thực hiện theo mô hình: Từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.
 - + Phun tồn lưu cho toàn bộ tường tất cả các khu vực để tiêu diệt và ngăn chặn các loại côn trùng xâm nhập. Sử dụng bình xịt đeo vai phun hóa chất toàn bộ tường bao quanh bên trong và bên ngoài (Phun từ chân tường lên cao 1,5m).
 - + Sử dụng máy phun sương ULV phun các hạt siêu nhỏ dạng sương mù tại khu vực trong các phòng làm việc, hành lang ở các lầu.
 - + Sử dụng máy phun áp lực cao cho khu vực ngoại cảnh, cống rãnh.
- Đối với môi:
 - + Đối với các khu vực chưa phát hiện có môi: Tiến hành kiểm tra và phun hóa chất lên các bề mặt gỗ, sàn, cột, khe kẽ, len tường gỗ, các điểm tiếp xúc của gỗ với đất, tủ hồ sơ.... Tiến hành kiểm tra toàn bộ các khu vực nhằm phát hiện kịp thời dịch hại, phun hóa chất để tiêu diệt và phòng ngừa Môi đất.
 - + Đối với các khu vực đang có môi xuất hiện:



- Nếu phát hiện các khu vực đang có mối với số lượng ít sẽ tiến hành đặt hộp nhử để mối thợ tập trung để xử lý. Sử dụng hóa chất gây dịch lan truyền để tiêu diệt toàn tổ mối. Phun tẩm hóa chất để phòng ngừa mối.
 - Nếu phát hiện các khu vực đang có mối với số lượng nhiều sẽ tiến hành phun thuốc diệt mối cho toàn bộ khu vực đó.
- + Sau 01 - 02 tuần nhà thầu sẽ kiểm tra lại toàn bộ các khu vực đã phun thuốc và phun thuốc ngăn ngừa mối lại 01 lần nữa.
- Đối với ruồi, muỗi: Hóa chất diệt ấu trùng sẽ được phun vào các hệ thống nước thải những nơi nước đọng sân vườn, nơi để rác để diệt ấu trùng, sau đó phun mù sương sẽ được thực hiện để diệt muỗi, ruồi đã trưởng thành.
 - Đối với gián: Sẽ phun tồn lưu hóa chất lên đường đi, vào các ngõ ngách và hệ thống ống dẫn nước thải nơi chúng ẩn nấp để diệt tận gốc.
 - Đối với kiến: Sẽ phun tồn lưu hóa chất lên đường đi của chúng, kết hợp với Gel diệt kiến để diệt tận ổ.
- **Tần suất xử lý:**
- + Xử lý côn trùng: 04 lần/tháng (48 lần/năm x 2 năm).
 - + Xử lý mối: 06 lần/ năm x 2 năm.
 - + Trong trường hợp đột xuất cần xử lý côn trùng, mối, chuột,...: Khi có yêu cầu của bệnh viện thì nhà thầu sẽ có mặt trong vòng 4 giờ kể từ lúc nhận được thông báo, đồng thời đưa ra các biện pháp xử lý cần thiết trong vòng 24h tiếp theo.
 - + Việc phun xịt ngoại cảnh bắt đầu từ 17 giờ 30 – 18 giờ 00, thời gian phun xịt khoảng 1 giờ – 1 giờ 30 phút (2 máy phun).

2.2. Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ:

- Dụng cụ diệt côn trùng sử dụng các loại thiết bị mới, có độ ồn nhỏ phù hợp với các khu vực trong Bệnh viện.

2.3. Yêu cầu về chế phẩm, hóa chất:

- Chế phẩm, hóa chất diệt côn trùng có số đăng ký lưu hành sản phẩm còn hiệu lực theo Thông tư số 11/2020/TT-BYT Ban hành danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế hoặc Thông tư số 19/2022/TT-BNNPTNT ngày 02/12/2022 ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.
- Chế phẩm, hóa chất diệt chuột, diệt muỗi, diệt ruồi, diệt gián, diệt kiến, diệt mối,... không ảnh hưởng đến sức khỏe con người, hàng hóa và môi trường.